

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Nguyễn Xuân Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Kiều Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Thị B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/11/1970; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Văn B - đã chết và Nguyễn Thị L; Có chồng là Phan Văn T và có 3 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 22/01/2013, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Ngô Thị B 3 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. B chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2015, chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 23/4/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 03/12/2019 tại đường bê tông nội đồng thuộc xứ đồng C, thôn 6, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Ngô Thị B đang vận chuyển một bao tải bên trong chứa pháo. Sau khi bị bắt, B khai ngoài bao tải pháo đang vận chuyển B còn cất giấu pháo tại ngôi nhà bỏ hoang cạnh đường bê tông cách vị trí bị bắt giữ khoảng 7 mét và B tự nguyện giao nộp thêm 08 bao tải xác rắn màu xanh bên trong có chứa các hộp pháo cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đưa Ngô Thị B cùng toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm về trụ sở Công an xã Đ, huyện V để lập B bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thị B tại Thôn Mới, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện 48 hộp bìa cát tông và 02 bao tải xác rắn chứa pháo bên trong. Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã lập B bản tạm giữ toàn bộ số pháo thu được và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Ngô Thị B khi bắt người phạm tội quả tang:

+ 01 (Một) bao tải xác rắn màu xanh bên trong có 03 (ba) hộp pháo có kích thước, đặc điểm giống nhau: (31cm x 26cm x 17cm), vỏ bên ngoài in chữ kiểu chữ Trung Quốc, mỗi hộp có 100 quả pháo hình trụ tròn, đường kính 2,5cm; trên một cạnh hình khối có gắn một dây màu xanh chiều dài 19cm. Số pháo trên (03 hộp pháo loại 100 quả) được niêm phong trong một bao tải xác rắn màu xanh ký hiệu A1.

+ 07 (bảy) bao tải xác rắn (thu giữ tại gian buồng của ngôi nhà bỏ hoang), trong mỗi bao tải có 03 (ba) hộp pháo có kích thước giống nhau: (31cm x 26cm x 17cm), vỏ bên ngoài in kiểu chữ Trung Quốc, mỗi hộp có 100 quả pháo hình trụ tròn, đường kính 2,5cm; trên một cạnh hộp pháo có gắn một dây màu xanh chiều dài 19cm. Số pháo trên (21 hộp pháo loại 100 quả) được niêm phong trong 07 bao tải xác rắn màu xanh có ký hiệu lần lượt như sau: A2, A3, A4, A5, A6, A7 và A8.

+ 01 (một) bao tải xác rắn (thu giữ tại gian buồng của ngôi nhà bỏ hoang) bên trong có hai thùng bìa cát tông, mặt ngoài in chữ kiểu chữ Trung Quốc, trong mỗi thùng cát tông có 06 (sáu) hộp pháo hình hộp chữ nhật, có kích thước đặc điểm giống nhau: (20cm x 17cm x 17cm), vỏ bên ngoài bọc giấy in chữ kiểu

chữ Trung Quốc, bên trong mỗi hộp có 36 quả pháo hình trụ tròn, đường kính 2,5cm; trên một cạnh hộp pháo có gắn một dây màu xanh chiều dài 19cm. Số pháo trên (12 hộp pháo loại 36 quả) được niêm phong trong một bao tải xác rắn màu xanh ký hiệu A9.

- Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Ngô Thị B ở Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc:

+ 02 (Hai) bao tải xác rắn bên trong chứa pháo được niêm phong vào 01 bao tải xác rắn màu xanh theo quy định của pháp luật, ký hiệu mẫu niêm phong M1.

+ 20 (Hai mươi) hộp bìa cát tông bên ngoài có in chữ, ký tự màu xanh, vàng kiểu chữ Trung Quốc, bên trong chứa pháo được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu mẫu niêm phong từ M2 đến M21.

+ 28 hộp bìa cát tông bên ngoài có in chữ, ký tự màu xanh, vàng kiểu chữ Trung Quốc bên trong chứa pháo và 01 bao tải xác rắn bên trong chứa pháo được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu mẫu niêm phong từ M22 đến M50.

Ngày 03/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định xác định: Toàn bộ số pháo nêu trên (Mẫu vật gửi giám định) có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) không? Quá trình giao nhận đối tượng giám định, Phòng kỹ thuật hình sự đã tiến hành cân tịnh toàn bộ số pháo trên có tổng khối lượng là 860,61kg, cụ thể: Khối lượng pháo khi bắt quả tang Ngô Thị B là 18kg, khối lượng pháo B cất giấu tại ngôi nhà bỏ hoang là 153,8kg và khối lượng pháo thu giữ được khi khám xét chỗ ở của B là 688,81kg.

Ngày 11/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản Kết luận giám định số 2586/KLGĐ, Kết luận:

1. Các tròng bánh và vật hình bóng điện của mẫu gửi giám định đều là pháo nổ, cụ thể như sau:

- Mẫu M1 gồm 257 tròng bánh, tổng khối lượng là 38,84kg;

- Mẫu M49 gồm 432 vật hình bóng điện, tổng khối lượng 16,5kg.

2. Các khối hộp của mẫu gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), cụ thể như sau:

- 11 Mẫu ký hiệu lần lượt từ M11 đến M21 (mỗi mẫu đều có 06 khối hộp và có khối lượng là 15kg), tổng khối lượng là: 165kg;

- 20 Mẫu ký hiệu lần lượt từ M25 đến M44 (19 mẫu đều có 06 khối hộp và có khối lượng là 14,16kg; riêng mẫu M40 có 04 khối hộp, khối lượng là 9,4kg); tổng khối lượng là: 278,44kg;

- 08 Mẫu ký hiệu lần lượt từ M2 đến M9 và 04 mẫu ký hiệu lần lượt từ M45 đến M48 (mỗi mẫu đều có 06 khối hộp và có khối lượng là 13,32kg), tổng khối lượng là 159,84kg;

- 08 Mẫu ký hiệu lần lượt từ A1 đến A8 (mỗi mẫu đều có 03 khối hộp và có khối lượng là 18kg), tổng khối lượng là 144kg;

- 03 Mẫu ký hiệu lần lượt từ M22 đến M24 (mỗi mẫu đều có 03 khối hộp và có khối lượng là 06kg), tổng khối lượng là 18kg;

- Mẫu M50 (01 khối hộp có khối lượng 2,35kg và 06 khối hộp có khối lượng là 9,84kg), tổng khối lượng là 12,19kg;

- Mẫu A9 gồm 12 khối hộp có tổng khối lượng là 27,8kg.

Như vậy, tổng khối lượng pháo thu giữ là 860,61 kg (tám trăm sáu mươi phẩy sáu một kilôgam). Để phục vụ công tác giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành thu mẫu giám định với tổng khối lượng pháo là 174,57 kg (một trăm bảy mươi tư phẩy năm bảy kilôgam). Khối lượng pháo còn lại là 686,04 kg, sau khi giám định đã được bàn giao lại cho Cơ quan điều tra.

Về nguồn gốc số pháo, Ngô Thị B khai như sau: Từ đầu năm 2019, B thường một mình đi xe ô tô khách lên huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng khu vực tiếp giáp B giới với Trung Quốc để mua tam thất tươi về bán, B thấy có rất nhiều người Việt Nam và người Trung Quốc (B không biết tên, tuổi, địa chỉ) bán pháo các loại, do đó B đã mua pháo của những người này đem về nhà cất giấu với mục đích bán trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2020 để kiếm lời. B bắt đầu mua pháo từ khoảng tháng 3 năm 2019 đến nay, mỗi lần mua pháo B vận chuyển cùng với tam thất bằng ô tô khách (mỗi lần mua khoảng từ 50 kg đến 80 kg pháo các loại), giá tiền mua từng loại pháo như sau: Pháo hộp loại 36 quả là 200.000 đồng/hộp, pháo hộp loại 43 quả là 250.000 đồng/hộp, pháo hộp loại 49 quả là 300.000 đồng/hộp, pháo hộp loại 100 quả là 450.000 đồng/hộp, pháo tràng (pháo bánh) là 10.000 đồng/tràng, pháo trứng (giống hình bóng điện tròn) là 5.000 đồng/quả. Mỗi lần đi xe ô tô khách đem pháo từ C về đến địa phận thôn M, xã T, huyện V đều vào tầm đêm tối, B cất giấu các bao tải pháo bên trong bụi chuối ở lề đường cách nhà B khoảng 300m, sau đó B đi bộ về nhà lấy xe máy điện của B ra chở các bao tải pháo về vườn rồi đào đất vườn lên chôn các bao tải pháo xuống đất rồi lấp cát đen lên trên. Ngày 01 tháng 12 năm 2019, B mua pháo tại huyện B – C và vận chuyển với cách thức nêu trên về đến địa phận thôn mới xã T là khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, B cất giấu pháo ở bụi chuối ven đường, sau đó về nhà lấy xe máy điện, BKS 88MĐ7 - 025.28 để chở pháo. Khi về đến nhà thấy phòng ngủ của chồng và các con vẫn sáng điện, sợ bị chồng, con phát hiện việc buôn bán pháo nên B chở các bao tải pháo đi cất giấu bên

trong gian buồng của ngôi nhà bỏ hoang ở cạnh đường bê tông nội đồng, thuộc xứ đồng C, thôn 6, xã Đ, huyện V đợi khi nào gia đình B không có ai ở nhà thì B sẽ đem số pháo này về vườn cất giấu. Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 03/12/2019, B đi xe điện ra ngôi nhà hoang để vận chuyển số pháo này về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Ngô Thị B một số đồ vật, tài sản sau:

- 01 (một) xe máy điện BKS: 88MD7 - 02528, màu đỏ - đen, nhãn hiệu 133XR, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe máy điện BKS: 88MD7 - 02528 đăng ký mang tên Đỗ Văn Thường ở Thôn Đồi Thông, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra xác định tháng 10/2019 anh Thường đã bán cho B, B sử dụng chiếc xe này để vận chuyển pháo.

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8, màu hồng - trắng, số IMEI 353000095759323, máy cũ đã qua sử dụng, 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 357698107162075, máy cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của B

- Số tiền 19.900.000 đồng, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của B.

Đối với ông Phan Văn Tân, sinh năm 1969 (chồng B) và các con đẻ, con dâu của B là: Phan Thị N, sinh năm 1994, Phan Ngọc A, sinh năm 1998, Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 đều ở cùng nhà với B tại Thôn Mới, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra xác định họ không biết B mua và cất giấu pháo tại nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với những người bán pháo cho Ngô Thị B, B khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Tại cơ quan điều tra Ngô Thị B đã khai nhận rõ hành vi như đã nêu trên. Tại bản Cáo trạng số 05/CT- VKS-P3 ngày 25/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Ngô Thị B tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Ngô Thị B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Thị B từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2019.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và các tài sản đã tạm thu giữ của B trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Ngô Thị B đều thừa nhận: Do háms lợi nên trong khoảng thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2019, Ngô Thị B đã mua tổng số 860,61kg pháo tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng rồi vận chuyển về nhà B tại thôn Mới, xã T, huyện V mục đích để bán trong dịp Tết Nguyên đán năm 2020. B thừa nhận 860,61kg pháo bị cáo đã mua về đều là pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/12/2019 khi B đang vận chuyển pháo cất giấu thì bị Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang tại đường bê tông nội đồng thuộc xứ đồng C, thôn 6, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Toàn bộ số pháo mua về bị cáo chưa bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, B bản khám xét, phù hợp với Kết luận giám định, các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án .

[4] Hành vi buôn bán 860,61kg pháo nêu trên của Ngô Thị B đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

...

c. Pháo nổ 120 Kilôgam trở lên”

[5] Bản cáo trạng số 05/CT- VKS-P3 ngày 25/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Ngô Thị B theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp qui định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm (trong đó có pháo nổ), đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an

toàn xã hội. Nhà nước ta đã có nhiều quy định để đẩy mạnh việc nghiêm cấm các hành vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển pháo nổ. Điều 6 Luật Đầu tư 2014 và Luật sửa đổi phụ lục 4 danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh có cấm “Kinh doanh pháo nổ”. Mọi hành vi liên quan đến việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đều bị Nhà nước nghiêm cấm. Bởi chúng có những tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, trực tiếp đe dọa an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của mọi cá nhân, tổ chức. Việc sản xuất, buôn bán và đốt pháo ở nước ta đã gây ra nhiều vụ tai nạn, cháy nhà, chết người hoặc gây thương tật suốt đời, ảnh hưởng đến trật tự an ninh, tổn thất kinh tế, ô nhiễm môi trường rất lớn. Các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, cảnh báo mọi người dân phải tránh xa và phải nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước về vấn đề này. Đấu tranh phòng chống việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển pháo nổ là nhiệm vụ của mọi công dân và của toàn xã hội. Chính vì vậy, đối với buôn bán pháo nổ của B phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội trước pháp luật để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Năm 2013, bị cáo đã từng bị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 3 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. B chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2015. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng nay B lại tiếp tục buôn bán hàng cấm (pháo nổ). Chính tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, không lấy việc đã từng bị kết án, phải đi cải tạo trong trại giam làm bài học cho mình. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào nên cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[8] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với những thành viên cùng chung sống trong gia đình B là ông Phan Văn T (chồng B) và các con đẻ, con dâu của B là: Phan Thị N - SN: 1994, Phan Ngọc A - SN: 1998, Nguyễn Thị T - SN: 1999 đều ở cùng nhà với B tại Thôn M, xã T, huyện V, quá trình điều tra xác định những người này không biết, không tham gia gì vào việc buôn bán hàng cấm của B. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc không đề cập xử lý đối với họ là phù hợp pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47, 48 BLHS năm 2015; điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 686,04 kg pháo các loại (hoàn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy điện BKS: 88MĐ7 - 02528, màu đỏ - đen, nhãn hiệu 133XR, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe máy điện BKS: 88MĐ7 - 02528 đăng ký mang tên Đỗ Văn T ở Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra xác định tháng 10/2019 anh T đã bán cho B, B sử dụng chiếc xe này để vận chuyển pháo.

- Trả lại cho Ngô Thị B 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8, màu hồng - trắng, số IMEI 353000095759323 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 357698107162075, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 19.900.000đ vì qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của B nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2/ Về áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Thị B 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2019. Phạt tiền bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 686,04 kg pháo các loại cùng toàn bộ bao gói.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe máy điện biển kiểm soát: 88MĐ7 - 02528, màu đỏ - đen, nhãn hiệu 133XR, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe máy điện BKS: 88MĐ7 - 02528 đăng ký mang tên Đỗ Văn Thường ở Thôn Đồi Thông, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Trả lại cho Ngô Thị B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8, màu hồng - trắng, số IMEI 353000095759323 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri: 357698107162075, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 19.900.000đ (mười chín triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo B bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc)

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Ngô Thị B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Phùng Đình Chúc Trần Công Dung

Nguyễn Vĩnh Thành